

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 865/SGDDĐT-KTKĐCLGD

V/v thông báo điểm chuẩn tuyển sinh
lớp 10 THPT, năm học 2018-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Kính gửi:

- Chủ tịch Hội đồng chấm thi tuyển sinh lớp 10;
- Hiệu trưởng các trường THPT;
- Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị, TP.

Căn cứ kết quả điểm thi tuyển sinh lớp 10 THPT, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường THPT và đề nghị điểm chuẩn của 12 Hội đồng chấm thi tuyển sinh lớp 10, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông báo điểm chuẩn vào lớp 10 của các trường THPT trong tỉnh, năm học 2018 - 2019 như sau:

1. Xét tuyển thẳng, đặc cách trúng tuyển lớp 10

a) Xét tuyển thẳng

Căn cứ Điều 8 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông kèm theo Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ GDĐT; xét đề nghị tại Công văn số 30/THPTTM.VP ngày 17/7/2018 của Trường THPT Tháp Mười về việc xin ý kiến xét đặc cách cho học sinh miễn thi tuyển sinh năm học 2018 – 2019. Sở GDĐT xét tuyển thẳng vào trung học phổ thông cho học sinh như sau:

Họ và tên học sinh: **Nguyễn Thị Thúy Huỳnh**; giới tính: Nữ; ngày sinh: 09/10/2002; nơi sinh: Đồng Tháp; học sinh khuyết tật.

Được tuyển thẳng vào học lớp 10 năm học 2018 – 2019 tại Trường THPT Tháp Mười.

b) Xét đặc cách trúng tuyển lớp 10

Căn cứ Phụ lục 3 Công văn số 138/UBND-KGVX ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc chế độ ưu tiên, khuyến khích, đặc cách trong tuyển sinh lớp 10. Sở GDĐT xét đặc cách trúng tuyển lớp 10 như sau:

- Học sinh **Đặng Minh Chí**, sinh ngày 24/6/2003, số báo danh 130048, phòng thi số 02, Hội đồng coi thi THPT TP Cao Lãnh được xét đặc cách trúng tuyển lớp 10 năm học 2018-2019 tại Trường THPT TP Cao Lãnh, do đủ điều kiện theo quy định.

- Học sinh **Nguyễn Thị Yên Nhi**, sinh ngày 01/5/2003, số báo danh 370259, phòng thi số 11, Hội đồng coi thi THPT Hồng Ngự 3 được xét đặc cách trúng tuyển lớp 10 năm học 2018-2019 tại Trường THPT Hồng Ngự 3, do đủ điều kiện theo quy định.

2. Điểm chuẩn, số lượng thí sinh trúng tuyển

(kèm theo Phụ lục 1)

3. Những yêu cầu đối với các Hội đồng chấm thi

Căn cứ vào điểm chuẩn từng trường THPT (mục 2), Chủ tịch Hội đồng chấm thi xét kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 và gửi đến các trường THPT (Mẫu TS21).

4. Những yêu cầu đối với các trường THPT

a) Nhà trường thông báo kết quả trúng tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2 cho học sinh dự thi biết.

b) Về hồ sơ dự thi của thí sinh:

Đối với học sinh trúng tuyển nguyện vọng 2, học sinh đến trường THPT (nơi đã nộp hồ sơ thi nguyện vọng 1) để nhận lại hồ sơ và nộp cho trường mà học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 2.

Thời gian các trường THPT trả hồ sơ từ ngày **20/7/2018 đến ngày 25/7/2018**. Để tránh thất lạc hồ sơ của học sinh, Sở đề nghị các trường chỉ đạo cho bộ phận quản lý hồ sơ chặt chẽ, khi giao trả phải kiểm tra và có ký nhận.

Nhận hồ sơ của học sinh trúng tuyển nguyện vọng 2, từ ngày 20/7/2018 đến ngày 25/7/2018. **Hạn chót để trường THPT hoàn thành hồ sơ học sinh (trúng tuyển) là ngày 25/7/2018**; những trường hợp học sinh thiếu hồ sơ, trường THPT phải báo ngay cho học sinh biết để kịp thời bổ sung, tránh trường hợp học sinh vào học lớp 10 không đủ hồ sơ.

c) **Sở sẽ in Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT – 2 bộ**. Để đảm bảo dữ liệu chính xác trước khi Sở phê duyệt, yêu cầu các trường thực hiện như sau:

- Ngày **27/7/2018** các trường THPT nhận tại Phòng KT-KĐCLGD danh sách nêu trên (2 bộ), nhà trường có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu dữ liệu phải khớp giữa **Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT** (do Sở in) với **Kết quả thi tuyển vào lớp 10** (mẫu TS21) do Hội đồng chấm thi gửi về trường THPT.

- Ngày **31/7/2018** các trường THPT gửi trả lại cho Sở GDĐT Danh sách nêu trên có chữ ký của người kiểm tra và Hiệu trưởng (2 bộ). Ngày **07/8/2018** các trường THPT đến Phòng KT-KĐCLGD nhận lại Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT (1 bộ).

- Ngày **03/8/2018**, Sở sẽ gửi file Exel Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT (gửi qua email) cho các trường THPT.

5. Tuyển sinh bổ sung cho trường THPT Kiến Văn, THPT Thống Linh

Qua kết quả xác định điểm chuẩn tuyển sinh lớp 10 năm học 2018 – 2019, Trường THPT Kiến Văn thiếu 111 chỉ tiêu, Trường THPT Thống Linh thiếu 42

chỉ tiêu. Sở GDĐT thống nhất cho Trường THPT Kiến Văn và Trường THPT Thống Linh tuyển bổ sung.

Đề nghị Hội đồng chấm thi Trường THPT Cao Lãnh 1 thông báo đến tất cả thí sinh đã dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2017 – 2018 tại các Hội đồng coi thi của huyện Cao Lãnh được biết và nếu có nguyện vọng tuyển bổ sung vào Trường THPT Kiến Văn, Trường THPT Thống Linh thì làm hồ sơ xét tuyển bổ sung.

a) Đối tượng: Thí sinh đã dự thi đầy đủ các môn thi trong Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2018 – 2019, không có môn nào bị điểm 0 và tổng điểm xét tuyển từ 7,5 trở lên.

b) Điều kiện: Thí sinh được xét tuyển bổ sung vào 02 Trường THPT Kiến Văn và Thống Linh, phải cam kết học tại đây cả 03 năm THPT.

c) Hồ sơ gồm:

Đơn đăng ký xét tuyển bổ sung (theo mẫu đính kèm)

d) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày **20/7/2018** đến ngày **24/7/2018**

e) Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp hồ sơ tại trường mà thí sinh có nguyện vọng tuyển bổ sung (Trường THPT Kiến Văn, Trường THPT Thống Linh)

Yêu cầu Trường THPT Kiến Văn, Trường THPT Thống Linh tổ chức tiếp nhận hồ sơ và tập hợp gửi về Sở (Phòng KT-KĐCLGD) vào ngày **25/7/2018**. Sở sẽ tổ chức xét tuyển bổ sung và thông báo kết quả vào ngày **27/7/2018**.

6. Những yêu cầu đối với Phòng GDĐT các huyện, thị, TP

Đối với học sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, Phòng GDĐT chỉ đạo cho các trường THCS đến nhận hồ sơ học sinh tại trường THPT (nơi trường THCS đã nộp hồ sơ) để giao trả hồ sơ cho học sinh.

Sở yêu cầu các Chủ tịch Hội đồng chấm thi, Hiệu trưởng các trường THPT thực hiện nghiêm túc những nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng CM Sở (để th/h);
- Lưu: VT, KTKĐCLGD, R, 56b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm

PHỤ LỤC 1
ĐIỂM CHUẨN, SỐ LƯỢNG THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
(Kèm theo Công văn số 865 /SGDDT-KTKĐCLGD ngày 20/7/2018 của Sở GDĐT Đồng Tháp)

| TT | Trường | Điểm chuẩn | | Số lượng thí sinh trúng tuyển | | | | |
|----|-------------------------------|---------------|---------------|-------------------------------|---------------|-------------|----------|--------------|
| | | Nguyên vọng 1 | Nguyên vọng 2 | Nguyên vọng 1 | Nguyên vọng 2 | Tuyển thẳng | Đặc cách | Cộng |
| 1 | THPT Châu Thành 1 | 11,25 | 13,25 | 550 | 29 | | | 579 |
| 2 | THPT Châu Thành 2 | 18,75 | - | 450 | | | | 450 |
| 3 | THPT Tân Phú Trung | 12,00 | 14,00 | 237 | 55 | | | 292 |
| 4 | THPT Lai Vung 1 | 17,125 | - | 665 | | | | 665 |
| 5 | THPT Lai Vung 2 | 15,00 | 17,00 | 451 | 1 | | | 452 |
| 6 | THPT Lai Vung 3 | 13,50 | 15,50 | 310 | 24 | | | 334 |
| 7 | THPT Lấp Vò 1 | 17,25 | - | 567 | | | | 567 |
| 8 | THPT Lấp Vò 2 | 18,00 | - | 518 | | | | 518 |
| 9 | THPT Lấp Vò 3 | 17,25 | - | 284 | | | | 284 |
| 10 | THCS và THPT Bình Thạnh Trung | 14,50 | 16,50 | 124 | 47 | | | 171 |
| 11 | THPT TP Sa Đéc | 26,50 | - | 670 | | | | 670 |
| 12 | THPT Nguyễn Du | 16,75 | 18,75 | 278 | 131 | | | 409 |
| 13 | THPT TP Cao Lãnh | 32,50 | - | 448 | | | 1 | 449 |
| 14 | THPT Đỗ Công Tường | 17,75 | 19,75 | 233 | 153 | | | 386 |
| 15 | THPT Thiên Hộ Dương | 16,50 | 18,50 | 284 | 44 | | | 328 |
| 16 | THPT Trần Quốc Toản | 14,25 | 16,25 | 469 | 16 | | | 485 |
| 17 | THPT Cao Lãnh 1 | 7,50 | - | 510 | | | | 510 |
| 18 | THPT Cao Lãnh 2 | 15,75 | - | 511 | | | | 511 |
| 19 | THPT Thống Linh | 7,50 | - | 359 | | | | 359 |
| 20 | THPT Kiến Văn | 8,50 | 10,50 | 173 | 6 | | | 179 |
| 21 | THCS và THPT Nguyễn Văn Khải | 13,625 | 15,625 | 159 | 1 | | | 160 |
| 22 | THPT Tháp Mười | 25,75 | - | 481 | | 1 | | 482 |
| 23 | THPT Mỹ Quý | 8,00 | 10,00 | 181 | 16 | | | 197 |
| 24 | THPT Trường Xuân | 12,75 | 14,75 | 304 | 7 | | | 311 |
| 25 | THPT Phú Điền | 9,50 | 11,50 | 313 | 7 | | | 320 |
| 26 | THPT Đốc Binh Kiều | 16,75 | 18,75 | 162 | 113 | | | 275 |
| 27 | THPT Tràm Chim | 17,50 | - | 375 | | | | 375 |
| 28 | THPT Tam Nông | 10,25 | 12,25 | 368 | 15 | | | 383 |
| 29 | THCS và THPT Hoà Bình | 13,25 | 15,25 | 77 | 3 | | | 80 |
| 30 | THCS và THPT Phú Thành A | 13,00 | 15,00 | 110 | 16 | | | 126 |
| 31 | THPT Thanh Bình 1 | 16,25 | - | 520 | | | | 520 |
| 32 | THPT Thanh Bình 2 | 7,75 | 9,75 | 465 | 9 | | | 474 |
| 33 | THCS và THPT Tân Mỹ | 8,75 | 10,75 | 87 | 85 | | | 172 |
| 34 | THPT Hồng Ngự 1 | 17,75 | - | 464 | | | | 464 |
| 35 | THPT Chu Văn An | 15,125 | 17,125 | 303 | 8 | | | 311 |
| 36 | THPT Hồng Ngự 2 | 9,00 | 11,00 | 248 | 11 | | | 259 |
| 37 | THPT Hồng Ngự 3 | 13,625 | 15,625 | 428 | 1 | | 1 | 430 |
| 38 | THPT Long Khánh A | 16,00 | - | 209 | | | | 209 |
| 39 | THPT Tân Hồng | 19,00 | - | 412 | | | | 412 |
| 40 | THPT Giồng Thị Đam | 11,75 | 13,75 | 176 | 34 | | | 210 |
| 41 | THPT Tân Thành | 8,25 | 10,25 | 176 | 20 | | | 196 |
| | CỘNG | | | 14109 | 852 | 1 | 2 | 14964 |